

Số: 15 /2025/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thi điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Xét Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 155/BC-BPC ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 23 tháng 6 năm 2025.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 107/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng;

b) Nghị quyết số 282/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội

đồng nhân dân thành phố sửa đổi khoản 3 Điều 3 Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Nghị quyết số 107/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Trường hợp các quy định được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các quy định mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tương ứng.

4. Xử lý chuyển tiếp

Học viên đào tạo theo Chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng cử đi đào tạo và ký Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định tại Nghị quyết số 107/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành và Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng đã ký kết đến khi hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ đối với thành phố theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ nội dung Nghị quyết tổ chức quán triệt, tuyên truyền và có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ quốc hội;
- Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy, UBND, UBMTTQVN quận, huyện;
- TT HĐND huyện Hòa Vang;
- HĐND xã, UBND phường, xã;
- Báo và Đài PTTH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Chuyên đề CA TPĐN, Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Ngô Xuân Thắng

QUY ĐỊNH

Chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15./2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng, gồm: Thu hút chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt; bồi dưỡng ngắn hạn chất lượng cao đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Đà Nẵng và các cơ quan, đơn vị, tổ chức do thành phố Đà Nẵng thành lập, quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, công chức, viên chức;
- Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng;
- Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam hoặc là người nước ngoài;
- Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao;
- Các trường hợp hợp đồng thực hiện một số nhiệm vụ của công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức;
- Các đối tượng khác theo yêu cầu phát triển của thành phố và được sự thống nhất của Thường trực Thành ủy;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công của thành phố.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Mức thu nhập của chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt theo Nghị quyết này bao gồm mức hỗ trợ thu nhập ban đầu, mức thu nhập hằng tháng, mức thu nhập khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát huy năng lực trí tuệ, phát triển công nghệ và mức hỗ trợ thuê nhà ở.
- Công trình được nêu trong Nghị quyết này được hiểu là các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án (không phải là nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo

quy định của Luật Khoa học và Công nghệ), giải pháp, sáng kiến đổi mới kỹ thuật, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao từ cấp tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương, cấp bộ, ban, ngành (gọi tắt là cấp tỉnh, cấp bộ) trở lên thuộc danh mục nhiệm vụ cần phải hoàn thành mà chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt được cấp có thẩm quyền của thành phố giao kết hợp đồng thực hiện trong thời gian thu hút.

3. Ứng viên: Là người đăng ký hoặc được giới thiệu tham gia bồi dưỡng ngắn hạn, thu hút.

4. Hợp đồng bồi dưỡng, hợp đồng thu hút (sau đây viết tắt là hợp đồng): Là hợp đồng dân sự mang tính pháp lý khi học viên bồi dưỡng, người được thu hút tham gia chính sách phát triển nhân lực, được ký kết giữa các bên sau đây:

- a) Cơ quan, đơn vị sử dụng lao động;
- b) Học viên bồi dưỡng, người được thu hút;
- c) Người liên đới chịu trách nhiệm tài chính (nếu có).

5. Phụ lục hợp đồng: Là văn bản kèm theo hợp đồng, quy định chi tiết một số điều khoản theo hợp đồng hoặc là phần phụ lục để điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của hợp đồng.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực

1. Đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện chính sách.

2. Người được hưởng chính sách thu hút và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

3. Người được thu hút chỉ được hưởng một mức hỗ trợ một lần theo chính sách hỗ trợ, ưu đãi cao nhất phù hợp với học hàm, học vị và điều kiện thu hút.

Chương II

CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

Mục 1

THU HÚT CHUYÊN GIA, NHÀ KHOA HỌC, NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG ĐẶC BIỆT THEO HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN HOẶC THEO HÌNH THỨC THUÊ KHOÁN CÔNG VIỆC, SẢN PHẨM

Điều 5. Các ngành, lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên thu hút

1. Các lĩnh vực mũi nhọn theo Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

- a) Du lịch và dịch vụ chất lượng cao gắn với bất động sản nghỉ dưỡng;
- b) Cảng biển, hàng không gắn với dịch vụ logistics;
- c) Công nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng đô thị sáng tạo, khởi nghiệp;

- d) Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số;
- e) Sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao và ngư nghiệp.

2. Các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; các lĩnh vực công nghệ cao và sản phẩm công nghệ cao; các lĩnh vực công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. Xây dựng và tổ chức quản lý, vận hành Trung tâm tài chính quốc tế, Khu thương mại tự do.

4. Xây dựng, hoạch định chính sách công và quản lý nhà nước.

5. Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao.

6. Các lĩnh vực khác phù hợp với tình hình thực tiễn kinh tế - xã hội và định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng tâm do các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố danh mục các lĩnh vực, chương trình, dự án, đề tài mà thành phố đang có nhu cầu.

Điều 6. Điều kiện thu hút

1. Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

2. Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao

a) Lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật

- Người đạt “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học nghệ thuật; danh hiệu vinh dự Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

- Người đoạt huy chương Vàng hoặc đạt giải Nhất tại các kỳ thi, các giải chuyên nghiệp quốc gia; huy chương Vàng, huy chương Bạc hoặc giải Nhất, Nhì tại các cuộc thi khu vực hoặc thế giới; đoạt huy chương Vàng, huy chương Bạc hoặc giải Nhất, Nhì tại các cuộc thi về văn hóa nghệ thuật nổi tiếng.

b) Lĩnh vực thể dục, thể thao

- Người có thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện vận động viên đạt: Huy chương vàng tại giải vô địch Đông Nam Á trở lên, trong các kỳ Đại hội thể thao Đông Nam Á trở lên; đạt Huân chương lao động vì có thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện vận động viên thể dục thể thao;

- Vận động viên đã đạt thành tích một trong các giải thi đấu thể thao như sau: Huy chương bạc trở lên tại giải vô địch quốc gia; Huy chương Vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc; đạt thành tích trong ba hạng đầu tại giải thể thao từ cấp khu vực Đông Nam Á hoặc tương đương trở lên. Đối với môn tập thể (gồm bóng

chuyên trong nhà, bóng đá) thì vận động viên phải là thành viên Đội tuyển trẻ quốc gia trở lên.

3. Các trường hợp hợp đồng thực hiện một số nhiệm vụ của công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức phải đáp ứng các điều kiện chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm công chức theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Mức thu nhập, chính sách ưu đãi đối với người được thu hút đến làm việc theo hình thức hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc theo hình thức thuê khoán công việc, sản phẩm

1. Về mức thu nhập

a) Đối với chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành và các trường hợp hợp đồng thực hiện một số nhiệm vụ của công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức

Các cơ quan, địa phương, đơn vị có nhu cầu thu hút nhân lực đề xuất mức lương trên cơ sở yêu cầu công việc, điều kiện về năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác, bằng sáng chế, các sản phẩm, dự án... theo một trong hai hình thức sau:

- Mức lương theo tháng, làm việc đủ thời gian theo tháng

Mức 1: 150.000.000 đồng/tháng.

Mức 2: 100.000.000 đồng/tháng.

Mức 3: 50.000.000 đồng/tháng.

- Mức lương theo thỏa thuận đối với trường hợp thuê khoán công việc, sản phẩm: Tùy theo lĩnh vực, yêu cầu, tính chất, khối lượng công việc, năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác của ứng viên, cơ quan, đơn vị sử dụng đề xuất thỏa thuận mức hợp đồng thuê chuyên gia phù hợp (bao gồm lương, chi phí đi lại, thuê nhà ở và các chế độ hỗ trợ cần thiết khác).

b) Đối với người có tài năng, năng khiếu đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao

- Chính sách hỗ trợ một lần ban đầu: 100.000.000 đồng/người/lần.

- Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút nhân lực đề xuất mức lương trên cơ sở yêu cầu công việc, điều kiện về năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác, thành tích... theo một trong hai hình thức sau:

(1) Mức lương theo tháng, làm việc đủ thời gian theo tháng:

- Chuyên gia chuyên môn, huấn luyện viên: Không quá 25.000.000 đồng/người/tháng.

- Văn nghệ sĩ, vận động viên: Không quá 20.000.000 đồng/người/tháng.

Ngoài ra, người có tài năng, năng khiếu đặc biệt còn được hưởng chế độ khen thưởng theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi về môi trường, điều kiện làm việc, lưu trú tại địa phương, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện, thi đấu để phát huy hết khả năng chuyên môn và đạt thành tích cao nhất trong thi đấu.

(2) Mức lương theo thỏa thuận đối với trường hợp thuê khoán công việc, sản phẩm: Tùy theo lĩnh vực, yêu cầu, tính chất, khối lượng công việc, năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác của ứng viên, cơ quan, đơn vị sử dụng đề xuất thỏa thuận mức hợp đồng thuê chuyên gia phù hợp (bao gồm lương, chi phí đi lại, thuê nhà ở và các chế độ hỗ trợ cần thiết khác).

2. Hỗ trợ tối đa 50% chi phí lưu trú tại thành phố Đà Nẵng trong thời gian công tác tại thành phố và số tiền không vượt quá 20.000.000 đồng/tháng (trừ trường hợp cơ quan, đơn vị đề xuất áp dụng mức lương theo thỏa thuận thuê khoán công việc, sản phẩm và đã bao gồm chi phí thuê nhà ở theo quy định tại tiết 4 khoản 1 Điều này). Thời gian hỗ trợ không quá 01 năm.

3. Mỗi một công trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học, giải pháp, sáng kiến, đổi mới kỹ thuật, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao (sau đây viết tắt là công trình) từ cấp thành phố và tương đương trở lên có giá trị thực tiễn, được cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được hưởng tối thiểu 30% lợi nhuận hoặc giá trị từ việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Trường hợp không xác định được mức lợi nhuận hoặc giá trị thì mỗi một công trình được hưởng mức thu nhập khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát huy năng lực trí tuệ, phát triển công nghệ với giá trị bằng 5% tổng kinh phí ngân sách thành phố chi trả cho công trình đó và tối đa là 500.000.000 đồng/công trình (đối với công trình có nhiều chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng cùng tham gia 01 công trình thì thực hiện mức khuyến khích cho nhóm thực hiện công trình đó).

4. Đối với người có tài năng, căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ đóng góp và giá trị, tầm cỡ của thành tích, giải thưởng đạt được thì được hưởng mức hỗ trợ, khuyến khích tương xứng với công trạng cá nhân với mức 100.000.000 đồng/giải.

5. Trường hợp là chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam hoặc là người nước ngoài thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thì ngoài mức thu nhập và các chính sách ưu đãi nêu tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này còn được hưởng các chính sách ưu tiên, hỗ trợ quy định tại Điều 12 và 13 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 8. Quy trình, hồ sơ thực hiện thu hút, tuyển chọn

1. Trên cơ sở yêu cầu công việc, các sở, ban, ngành đăng ký nhu cầu thu hút nhân lực, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) phê duyệt.

2. Việc tuyển chọn hợp đồng lao động xác định thời hạn theo chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao được thực hiện theo quy trình sau:

a) Các sở, ban, ngành thông báo công khai việc tuyển chọn (chỉ tiêu, nhu cầu thu hút; thành phần hồ sơ thể hiện trình độ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc

làm cần thu hút) trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút; tiếp nhận hồ sơ ứng viên, tổ chức đánh giá, xét chọn thông qua hình thức phỏng vấn.

b) Các sở, ban, ngành đề xuất chế độ đãi ngộ và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) ban hành quyết định thu hút chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt.

c) Chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận quyết định thu hút chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, thủ trưởng các sở, ban, ngành thực hiện tiếp nhận và thực hiện (hoặc chỉ đạo thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc) ký hợp đồng thu hút với người được thu hút. Trường hợp chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt có quốc tịch nước ngoài, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu thủ tục cấp phép cho lao động là người nước ngoài làm việc tại thành phố theo đúng quy định.

3. Thành phần hồ sơ

a) Thành phần

- Lý lịch khoa học của ứng viên;
- Hồ sơ chứng minh ứng viên đảm bảo các yêu cầu, điều kiện của vị trí thu hút theo thông báo tuyển chọn nêu tại điểm b khoản 2 Điều này.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ, trường hợp bản điện tử PDF dưới dạng chuẩn có ký số.

c) Nơi nộp hồ sơ: Tại các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút (nộp trực tiếp hoặc trực tuyến).

4. Thời hạn giải quyết: Trong vòng 15 ngày làm việc, các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút phải hoàn thành việc lựa chọn ứng viên và thông báo kết quả.

5. Trường hợp chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực do các sở, ban, ngành tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố mời về công tác để thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực chiến lược, trọng điểm thì không thực hiện quy trình tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này. Các cơ quan, đơn vị báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, quyết định tiếp nhận.

Mục 2

CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO THEO HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG, TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 9. Chính sách ưu đãi đối với nhân lực chất lượng cao được thu hút theo hình thức tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức

1. Hỗ trợ một lần kinh phí:

a) Đại học: 200.000.000 đồng;

- b) Thạc sĩ: 300.000.000 đồng;
- c) Tiến sĩ: 500.000.000 đồng;
- d) Phó Giáo sư: 600.000.000 đồng;
- đ) Giáo sư: 700.000.000 đồng.

2. Mỗi một công trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học, giải pháp, sáng kiến, đổi mới kỹ thuật, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao (sau đây viết tắt là công trình) từ cấp thành phố và tương đương trở lên có giá trị thực tiễn, được cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được hưởng tối thiểu 30% lợi nhuận hoặc giá trị từ việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Trường hợp không xác định được mức lợi nhuận hoặc giá trị thì mỗi một công trình được hưởng mức thu nhập khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát huy năng lực trí tuệ, phát triển công nghệ với giá trị bằng 5% tổng kinh phí ngân sách thành phố chi trả cho công trình đó và tối đa là 500.000.000 đồng/công trình (đối với công trình có nhiều chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng cùng tham gia 01 công trình thì thực hiện mức khuyến khích cho nhóm thực hiện công trình đó).

3. Đối với người có tài năng, căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ đóng góp và giá trị, tầm cỡ của thành tích, giải thưởng đạt được thì được hưởng mức hỗ trợ, khuyến khích tương xứng với công trạng cá nhân với mức 100.000.000 đồng/giải.

4. Trường hợp là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng khi được tuyển dụng vào làm công chức, viên chức theo quy định của Nghị định số 179/2024/NĐ-CP thì ngoài các chính sách ưu đãi nêu tại khoản 1, 2 và 3 Điều này còn được hưởng các chế độ trợ cấp, chính sách ưu đãi quy định tại Điều 8, 9, 10, 11 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

Chương III

CHÍNH SÁCH BỒI DƯỠNG NGÂN HẠN CHẤT LƯỢNG CAO TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Điều 10. Đối tượng, điều kiện cử đi bồi dưỡng

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố, nằm trong kế hoạch bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia, ê-kíp để thực hiện các nhiệm vụ đòi hỏi trình độ, chuyên môn cao hoặc để giải quyết các vấn đề mang tính thực tiễn của thành phố cần sự tư vấn của chuyên gia trong nước, nước ngoài và đáp ứng các điều kiện cụ thể như sau:

1. Đảm bảo điều kiện về độ tuổi theo quy định về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.
2. Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với mục tiêu, nội dung của khóa bồi dưỡng.
3. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm trước liền kề.

4. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật.

5. Ngoài các điều kiện nêu tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này, trường hợp được cử đi bồi dưỡng tại nước ngoài phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Không thuộc trường hợp không được xuất cảnh, nhập cảnh hoặc bị cấm xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của pháp luật hiện hành về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

b) Có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo hoặc của khóa bồi dưỡng.

Điều 11. Hình thức và thời gian bồi dưỡng

1. Hình thức bồi dưỡng

a) Mời chuyên gia, giảng viên, cơ sở đào tạo, tổ chức hợp pháp trong và ngoài nước có uy tín đến giảng dạy tại thành phố Đà Nẵng;

b) Cử đi bồi dưỡng trong hoặc ngoài nước.

2. Thời gian bồi dưỡng

Thời gian của khóa bồi dưỡng kéo dài không quá 06 tháng.

Điều 12. Quy trình xây dựng chỉ tiêu và tổ chức bồi dưỡng

1. Trước ngày 31 tháng 5 hằng năm, các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố tiến hành xây dựng nhu cầu bồi dưỡng ngắn hạn chất lượng cao của năm kế tiếp và đăng ký gửi về Ban Tổ chức Thành ủy (đối với cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận) và Sở Nội vụ (đối với cơ quan thuộc khối chính quyền) để tổng hợp.

2. Căn cứ nhu cầu từ các cơ quan, đơn vị của thành phố, việc tổng hợp, xây dựng chỉ tiêu bồi dưỡng ngắn hạn chất lượng cao của năm tiếp theo được thực hiện như sau:

a) Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp, xây dựng chỉ tiêu đối với cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận;

b) Sở Nội vụ tổng hợp, xây dựng chỉ tiêu đối với cơ quan thuộc khối chính quyền; tổng hợp chỉ tiêu của khối Đảng, Mặt trận, Chính quyền và dự kiến kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, cho ý kiến trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt.

3. Trên cơ sở chỉ tiêu được phê duyệt và đề nghị của Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện theo quy định; thực hiện thẩm định và phân bổ kinh phí trực tiếp cho các cơ quan, đơn vị để tổ chức khóa bồi dưỡng; đồng thời theo dõi, kiểm tra và quyết toán kinh phí kịp thời, đúng quy định.

4. Trên cơ sở chỉ tiêu được phê duyệt và kinh phí được phân bổ, các cơ quan, đơn vị có nhu cầu bồi dưỡng chủ trì tổ chức khóa bồi dưỡng, quản lý, sử dụng kinh phí bồi dưỡng theo quy định hiện hành, cụ thể:

a) Chủ động kết nối, tìm kiếm đối tác có thế mạnh về nội dung bồi dưỡng,

am hiểu về thành phố Đà Nẵng để đảm bảo nội dung bồi dưỡng cụ thể, thiết thực, phù hợp với nhu cầu của ngành, thành phố.

b) Sau khi xác định được chuyên gia, giảng viên, cơ sở đào tạo, tổ chức hợp pháp trong và ngoài nước có uy tín và các điều kiện tổ chức các khóa bồi dưỡng, các cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch từng khóa trên cơ sở chỉ tiêu và dự toán kinh phí đã được phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các khóa bồi dưỡng ngắn hạn chất lượng cao trong và ngoài nước; quyết định theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi bồi dưỡng.

c) Căn cứ tính chất, đối tượng, thời gian và kinh phí của khóa bồi dưỡng, các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện ký kết hợp đồng bồi dưỡng đối với học viên bồi dưỡng và thực hiện các thủ tục liên quan đến hợp đồng. Các bên ký kết hợp đồng bồi dưỡng được quy định như sau:

- Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cử đi bồi dưỡng.

- Học viên bồi dưỡng.

- Người liên đới chịu trách nhiệm tài chính (nếu có).

d) Quản lý kinh phí: Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu bồi dưỡng chịu trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí cho hoạt động bồi dưỡng, mở tài khoản thanh toán tại các ngân hàng để thực hiện chuyển kinh phí cho học viên; quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao, đảm bảo đúng chính sách, chế độ tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách và thực hiện tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định; thực hiện các thủ tục thanh quyết toán theo quy định; thực hiện các thủ tục thu hồi kinh phí bồi hoàn và nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

5. Trường hợp phát sinh nhu cầu tổ chức các khóa bồi dưỡng ngắn hạn chất lượng cao trong năm trên cơ sở chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp nhu cầu của các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này; đề nghị Sở Tài chính thẩm định, cho ý kiến về việc cân đối dự toán kinh phí trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu bồi dưỡng ngắn hạn chất lượng cao.

Điều 13. Quyền lợi của học viên bồi dưỡng

1. Được cơ quan chủ quản bố trí thời gian để tham gia các khóa bồi dưỡng; thời gian bồi dưỡng được tính là thời gian công tác liên tục.

2. Được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định hiện hành.

3. Được hưởng kinh phí bồi dưỡng nêu tại Điều 14 Quy định này.

Điều 14. Kinh phí bồi dưỡng

1. Trong thời gian được cử đi bồi dưỡng, học viên bồi dưỡng được hưởng các khoản kinh phí sau:

a) Học phí và các chi phí bắt buộc theo thông báo của cơ sở đào tạo hoặc của đơn vị tổ chức bồi dưỡng;

b) Chi phí vé máy bay hoặc tàu xe một lượt đi và về từ Đà Nẵng đến địa điểm tổ chức bồi dưỡng (đối với khóa bồi dưỡng ngoài thành phố Đà Nẵng);

c) Sinh hoạt phí

- Đối với khóa bồi dưỡng trong nước: Cấp theo quy định hiện hành về công tác đào tạo, bồi dưỡng của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;

- Đối với khóa bồi dưỡng ở nước ngoài, sinh hoạt phí cấp cho học viên bao gồm:

+ Tiền ở, tiền thuê phương tiện từ sân bay khi nhập cảnh đến nơi ở và ngược lại khi xuất cảnh: được cấp theo chứng từ thực tế nhưng không quá mức chi theo quy định và hướng dẫn hiện hành của Nhà nước về chế độ công tác phí đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi công tác tại nước ngoài.

+ Tiền ăn và tiêu vật: được cấp theo quy định hiện hành của Nhà nước và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố tại thời điểm cấp.

d) Ngoài các khoản kinh phí nêu tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này, học viên được cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài được cấp

- Chi phí làm thủ tục xuất nhập cảnh gồm: lệ phí làm thị thực, lệ phí khám sức khỏe (nếu có), lệ phí phỏng vấn để làm thị thực (nếu có), vé máy bay một lượt đi và về để làm thị thực (nếu có);

- Bảo hiểm được cấp căn cứ theo yêu cầu bắt buộc của nước mà học viên được cử đi bồi dưỡng hoặc theo yêu cầu của đơn vị tổ chức khóa bồi dưỡng. Mức phí mua bảo hiểm được áp dụng theo quy định hiện hành tại thời điểm cấp.

2. Phương thức cấp kinh phí

a) Học phí và các khoản chi phí bắt buộc khác theo quy định của cơ sở đào tạo: được chuyển trực tiếp cho cơ sở đào tạo. Trường hợp tổ chức khóa bồi dưỡng tại nước ngoài, tỷ giá quy đổi ngoại tệ được áp dụng theo tỷ giá bán của ngân hàng giao dịch công bố tại thời điểm lập thủ tục cấp kinh phí;

b) Vé máy bay và bảo hiểm: cơ quan, đơn vị tổ chức khóa bồi dưỡng mua hoặc cấp trực tiếp cho học viên hoặc thanh toán lại cho học viên trong trường hợp học viên tự mua vé máy bay và bảo hiểm;

c) Chi phí nơi ở được chuyển trực tiếp cho cơ sở đào tạo hoặc chuyển trực tiếp cho học viên tùy trường hợp cụ thể;

d) Sinh hoạt phí và các chi phí khác (nếu có): chuyển trực tiếp cho học viên. Trường hợp học viên được cử tham gia khóa bồi dưỡng tại nước ngoài, tỷ giá quy đổi ngoại tệ được áp dụng theo tỷ giá bán của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm lập thủ tục cấp kinh phí;

đ) Phí chuyển tiền do ngân sách thành phố chi trả và chuyển trực tiếp cho ngân hàng thực hiện giao dịch.

3. Việc thực hiện chính sách đối với học viên bồi dưỡng theo Quy định này không bao gồm các chế độ chính sách theo các quy định đào tạo, bồi dưỡng khác của thành phố và của Nhà nước.

4. Thanh quyết toán kinh phí đối với học viên

a) Các khoản kinh phí cấp cho học viên là các khoản tạm ứng. Trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc khóa học, học viên có trách nhiệm quyết toán trên cơ sở chứng nhận, chứng chỉ hoàn thành khóa bồi dưỡng hoặc biên bản của hội đồng bảo vệ đề tài đánh giá đạt yêu cầu, bảng kê chi tiết các khoản kinh phí đã được cấp và các chứng từ theo quy định hiện hành.

b) Căn cứ biên bản quyết toán kinh phí, thực hiện việc thu hồi hoặc cấp bổ sung khoản kinh phí chênh lệch giữa kinh phí được quyết toán và kinh phí đã được cấp (nếu có).

c) Đối với học viên bồi dưỡng tại nước ngoài, việc thu hồi hoặc bổ sung kinh phí được thực hiện như sau:

- Trường hợp thu hồi kinh phí đã cấp: Căn cứ tỷ giá ngoại tệ tại thời điểm cấp tạm ứng.

- Trường hợp bổ sung kinh phí: Áp dụng tỷ giá bán của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm lập thủ tục cấp bổ sung.

5. Quy định về mức chi và nội dung chi cho giảng viên, chuyên gia nêu tại điểm a khoản 1 Điều 11 Quy định này được thực hiện theo quy định có liên quan của thành phố và của Nhà nước.

CHƯƠNG IV

NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA ĐỐI TƯỢNG THU HÚT, HỌC VIÊN BỒI DƯỠNG VÀ VIỆC XỬ LÝ VI PHẠM HỢP ĐỒNG

Điều 15. Nghĩa vụ và trách nhiệm của đối tượng thu hút

1. Chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thực hiện đầy đủ, đúng nội dung đã cam kết. Đối tượng thu hút thông qua hình thức tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức phải cam kết làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố Đà Nẵng quản lý trong thời gian tối thiểu 05 năm.

3. Không tham gia các thỏa thuận hoặc giao dịch khác gây ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng.

4. Trong thời gian cam kết công tác, người được hưởng chính sách thu hút phải hoàn trả số tiền hỗ trợ một lần đã được nhận theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Quy định này, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động;

b) Tự ý bỏ việc, xin thôi việc hoặc bị kỷ luật buộc thôi việc, xin chuyển công tác ra ngoài hệ thống chính trị của thành phố Đà Nẵng;

c) Không hoàn thành công việc và không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm, nghĩa vụ theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng đã được ký kết;

d) Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ hai năm liên tiếp.

5. Thời gian thực hiện nghĩa vụ làm việc cho thành phố của người được thu hút theo hình thức tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức không bao gồm:

a) Thời gian thực hiện nghĩa vụ làm việc bắt buộc cho thành phố theo cam kết hoặc hợp đồng khác;

b) Thời gian được thành phố hoặc cơ quan, đơn vị chủ quản cho phép nghỉ việc không hưởng lương; cho phép tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức tập trung từ 01 tháng trở lên trong quá trình làm việc cho thành phố theo cam kết.

Điều 16. Nghĩa vụ và trách nhiệm của học viên bồi dưỡng

1. Chấp hành luật pháp của Việt Nam và nước sở tại (đối với học viên bồi dưỡng tại nước ngoài), quy định của cơ sở đào tạo và quy định của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

2. Đáp ứng các yêu cầu của khóa bồi dưỡng và được cơ sở đào tạo cấp giấy chứng nhận hoặc chứng chỉ hoàn thành khóa bồi dưỡng.

3. Không tham gia các thỏa thuận hoặc giao dịch khác gây ảnh hưởng đến việc thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều này.

4. Sau khi hoàn thành khóa bồi dưỡng (trừ các khóa bồi dưỡng được tổ chức trong nước có thời gian dưới 01 tháng), học viên thực hiện nghĩa vụ làm việc cho thành phố theo cam kết tại hợp đồng bồi dưỡng trong thời gian cụ thể như sau:

a) Đối với khóa bồi dưỡng có tổng thời gian dưới 01 tháng: 12 tháng;

b) Đối với khóa bồi dưỡng có tổng thời gian từ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 18 tháng;

c) Đối với khóa bồi dưỡng có tổng thời gian từ 03 tháng trở lên: 24 tháng.

5. Thời gian thực hiện nghĩa vụ làm việc cho thành phố theo khoản 4 Điều này không bao gồm:

a) Thời gian thực hiện nghĩa vụ làm việc bắt buộc cho thành phố theo cam kết hoặc hợp đồng khác;

b) Thời gian được thành phố hoặc cơ quan, đơn vị chủ quản cho phép nghỉ việc không hưởng lương; cho phép tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức tập trung từ 01 tháng trở lên trong quá trình làm việc cho thành phố theo hợp đồng.

6. Trong thời gian tham gia các khóa bồi dưỡng ngoài thành phố Đà Nẵng, học viên có trách nhiệm thông báo cho cơ quan, đơn vị tổ chức khóa bồi dưỡng thông tin về số điện thoại, thư điện tử, địa chỉ cư trú nơi học viên tham gia khóa

bồi dưỡng, số tài khoản ngân hàng của học viên; báo cáo định kỳ 01 tháng/lần các vấn đề phát sinh liên quan đến việc học tập đối với khóa bồi dưỡng từ 03 tháng trở lên.

7. Chấp thuận đề cơ sở đào tạo thông báo cho cơ quan, đơn vị tổ chức khóa bồi dưỡng kết quả học tập và các thông tin khác có liên quan đến tình hình học tập.

8. Đối với các khóa bồi dưỡng ngoài thành phố Đà Nẵng, trong vòng 05 ngày làm việc sau khi hoàn thành khóa bồi dưỡng, học viên trở về thành phố và cung cấp cho cơ quan, đơn vị tổ chức khóa bồi dưỡng giấy chứng nhận hoặc chứng chỉ hoàn thành khóa bồi dưỡng, báo cáo kết quả học tập và các chứng từ tài chính để thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

9. Trong trường hợp bất khả kháng không thể tiếp tục theo học khóa bồi dưỡng, học viên phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

10. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành.

Điều 17. Vi phạm hợp đồng

1. Người được thu hút vi phạm hợp đồng nếu vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Không thực hiện một trong các nghĩa vụ và trách nhiệm được quy định tại Điều 15 Quy định này;

b) Bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị cơ quan, đơn vị chủ quản xử lý kỷ luật với hình thức buộc thôi việc hoặc sa thải theo quy định trong thời gian thực hiện nghĩa vụ làm việc cho thành phố.

2. Học viên bồi dưỡng vi phạm hợp đồng nếu vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Không thực hiện một trong các nghĩa vụ và trách nhiệm quy định tại Điều 16 Quy định này;

b) Trong thời gian thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm quy định tại Điều 16 Quy định này: Học viên bồi dưỡng tự ý bỏ học, tự ý nghỉ việc; đơn phương chấm dứt hợp đồng; bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị cơ quan, đơn vị chủ quản xử lý kỷ luật với hình thức buộc thôi việc hoặc sa thải.

Điều 18. Xử lý vi phạm đối với người được thu hút

1. Xử lý vi phạm đối với người được thu hút theo hình thức tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức

a) Bị buộc chấm dứt tất cả quyền lợi được hưởng theo quy định tại Điều 9 Quy định này và có trách nhiệm liên đới cùng người bảo lãnh tài chính (nếu có) chịu trách nhiệm bồi hoàn chi phí hỗ trợ ban đầu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

b) Mức bồi hoàn chi phí hỗ trợ ban đầu được tính theo công thức sau:

$$S = (F/T1) \times (T1 - T2)$$

Trong đó:

S là chi phí bồi hoàn;

F là kinh phí hỗ trợ ban đầu được cấp cho người được thu hút nêu tại khoản 1 Điều 9 Quy định này;

T1 là số tháng làm việc cho thành phố theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Quy định này;

T2 là số tháng đã làm việc tại các cơ quan của thành phố theo sự phân công của cấp có thẩm quyền sau khi được thu hút (được tính tròn tháng nếu số ngày làm việc trong tháng từ 15 ngày trở lên).

2. Xử lý vi phạm đối với người người được thu hút đến làm việc theo hình thức hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc theo hình thức thuê khoán công việc, sản phẩm

Trong thời gian làm việc cho thành phố, nếu vi phạm hợp đồng thì người được thu hút đến làm việc ngắn hạn hoặc bán thời gian bị buộc chấm dứt tất cả quyền lợi và hoàn trả các khoản hỗ trợ được hưởng theo quy định tại Điều 7 Quy định này (nếu có), đồng thời thực hiện đầy đủ các điều khoản khác liên quan đến việc xử lý vi phạm hợp đồng theo hợp đồng đã ký kết (nếu có).

3. Thời hạn bồi hoàn

Thời hạn bồi hoàn kinh phí cho thành phố tối đa là 120 ngày kể từ ngày người được thu hút nhận được quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

4. Sau thời hạn bồi hoàn quy định tại khoản 3 Điều này, trường hợp người được thu hút không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn kinh phí nêu trên thì:

a) Cơ quan, đơn vị ký kết hợp đồng thu hút khởi kiện ra Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Người được thu hút phải chịu lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định đối với khoản tiền chậm bồi hoàn tại thời điểm thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn.

Điều 19. Xử lý vi phạm đối với học viên bồi dưỡng

1. Trường hợp bị xử lý vi phạm, học viên bồi dưỡng phải bồi hoàn kinh phí bồi dưỡng đã cấp nêu tại Điều 14 Quy định này. Kinh phí bồi hoàn không bao gồm lương và các khoản phụ cấp (nếu có).

2. Cách tính chi phí bồi hoàn

Chi phí bồi hoàn được tính theo công thức sau: $S = (F/T1) \times (T1 - T2)$

Trong đó:

S là chi phí bồi hoàn;

F là tổng chi phí của khóa bồi dưỡng nêu tại Điều 14 Quy định này, bao gồm

kinh phí từ nguồn ngân sách thành phố và từ nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức hợp pháp trong và ngoài nước do thành phố vận động để tổ chức khóa bồi dưỡng;

T1 là số tháng làm việc theo sự phân công của cấp có thẩm quyền sau khi hoàn thành khóa bồi dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Quy định này;

T2 là số tháng đã làm việc theo sự phân công của cấp có thẩm quyền sau khi hoàn thành khóa bồi dưỡng (được tính tròn tháng nếu số ngày làm việc trong tháng từ 15 ngày trở lên).

3. Thời hạn bồi hoàn là 120 ngày kể từ ngày học viên bồi dưỡng nhận được quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

4. Sau thời hạn bồi hoàn quy định tại khoản 3 Điều này, trường hợp học viên bồi dưỡng không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn kinh phí nêu trên thì:

a) Cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cử đi bồi dưỡng khởi kiện ra Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền theo quy định pháp luật;

b) Học viên bồi dưỡng phải chịu lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định đối với khoản tiền chậm bồi hoàn tại thời điểm thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn.

Chương V

KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Kinh phí thực hiện

1. Hàng năm, ngân sách thành phố bố trí kinh phí bằng 5% tổng quỹ tiền lương cơ bản (không bao gồm phụ cấp) của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công theo Quy định này (sau khi đã đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP) thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng làm việc.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 Quy định này được huy động nguồn lực theo quy định của pháp luật để thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố

a) Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này; tổ chức thu hút, tuyển chọn đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan.

b) Bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực

chất lượng cao tại Quy định này.

c) Định kỳ hàng năm có báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả tổ chức thực hiện.

2. Giao Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu Thường trực Thành ủy triển khai thực hiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại Quy định này đối với các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy định này./.

nhungnth10-30/06/2025 08:35:06-nhungnth10-nhungnth10